

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CHỦ ĐỀ
"TRƯỜNG MẦM NON – TẾT TRUNG THU "
(Số tuần: 4 tuần. Từ ngày 8 tháng 9 đến ngày 3 tháng 10 năm 2025)

Mục tiêu giáo dục		Nội dung giáo dục	Hoạt động giáo dục	Điều chỉnh bổ sung
TT	Mục tiêu			
1. Lĩnh vực phát triển thể chất				
2	Trẻ biết thực hiện đúng, thuần thục các động tác của bài thể dục theo hiệu lệnh hoặc theo nhịp bản nhạc/ bài hát. Bắt đầu và kết thúc động tác đúng nhịp	- Hô hấp: Hít vào, thở ra - Tay: Đưa hai tay lên cao, ra phía trước sang 2 bên . - Bụng: Ngửa ra sau kết hợp giơ tay lên cao, chân bước sang phải sang trái - Chân: Đưa ra phía trước, đưa sang ngang, đưa về phía sau	* <i>Hoạt động học: TD tập bài tập PT chung</i> - Hô hấp: Hít vào, thở ra - Tay: Đưa hai tay lên cao, ra phía trước sang 2 bên . - Bụng: Ngửa ra sau kết hợp giơ tay lên cao, chân bước sang phải sang trái - Chân: Đưa ra phía trước, đưa sang ngang, đưa về phía sau * <i>Hoạt động chơi: thể dục sáng</i>	
3	Trẻ giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động: - Đi bằng mép ngoài bàn chân.	- Đi bằng mép ngoài bàn chân.	- Hoạt động học: TD + <i>Đi bằng mép ngoài bàn chân</i> - TC: Mèo đuổi chuột	
5	Trẻ biết phối hợp tay- mắt trong vận động: - Tung bóng lên cao và bắt bóng.	- Tung bóng lên cao và bắt bóng.	- Hoạt động học: TD + <i>Tung bóng lên cao và bắt bóng.</i> - TC: Thi lấy bóng	
6	Trẻ biết thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập tổng hợp: - Bò bằng bàn tay và bàn chân 4m-5m	- Bò bằng bàn tay và bàn chân 4m- 5m	- Hoạt động học: TD + <i>Bò bằng bàn tay và bàn chân 4m-5m.</i> - TC: Nhảy vào nhảy ra	
	Trẻ biết thực hiện được một số việc đơn giản: - Tự rửa tay bằng xà phòng. Tự lau mặt	- Tập luyện kỹ năng: đánh răng, lau mặt, rửa tay bằng xà phòng. - Đi vệ sinh đúng	+ <i>Bật liên tục vào vòng</i> - TC: Kéo co - Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh cá nhân:	

14	Trẻ có một số hành vi và thói quen tốt trong ăn uống: - Mời cô, mời bạn khi ăn và ăn từ tốn. - Không đùa nghịch, không làm đổ vãi thức ăn - Ăn nhiều loại thức ăn khác nhau. - Không uống nước lã, ăn quà vặt ngoài đường.	- Mời cô, mời bạn khi ăn và ăn từ tốn. - Không đùa nghịch, không làm rơi vãi thức ăn. - Ăn nhiều loại thức ăn khác nhau. - Không uống nước lã, không ăn quà vặt ngoài đường.	- Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh cá nhân: + Trẻ biết mời cô, mời bạn trước khi ăn, không đùa nghịch trong khi ăn + Trẻ biết trò chuyện về cách ăn uống đảm bảo vệ sinh	
15	Trẻ có một số hành vi và thói quen tốt trong vệ sinh, phòng bệnh: - Vệ sinh răng miệng: sau khi ăn hoặc trước khi đi ngủ, sáng ngủ dậy - Trẻ biết giữ đầu tóc, quần áo gọn gàng	- Tập luyện một số thói quen tốt về giữ gìn sức khỏe. - Tập luyện kỹ năng giữ đầu tóc , quần áo gọn gàng	- Hoạt động chơi: + Rèn kỹ năng sống: Thực hành xem một số ký hiệu thông thường TCTV: Đánh răng; Lau mặt; Rửa tay + Cho trẻ tập luyện kỹ năng giữ đầu tóc , quần áo gọn gàng	
19	Trẻ nhận biết được một số trường hợp không an toàn và gọi người giúp đỡ + Khi người lạ bế ẵm, cho kẹo bánh, uống nước ngọt, rủ đi chơi.	+ <i>Biết không theo và nhận quà từ người lạ ,tránh xa người hút thuốc.</i> + <i>Kêu cứu và chạy khỏi nơi nguy hiểm</i> + <i>Biết tự bảo vệ bản thân và kêu cứu khi có người lạ sờ vào người, sờ vào bộ phận sinh dục, kêu cứu khi bị bắt cóc, dọa nạt</i>	- Hoạt động học: PTKN + <i>Bé cùng nhau thực hiện một số quy định của lớp</i> - TCTV: Xin phép - Hoạt động chơi: + KNS: Dạy trẻ cách xử trí khi gặp người lạ + KNS: Tự bảo vệ bản thân khi có người lạ sờ vào người. + Giờ trả trẻ: Dạy trẻ không theo người lạ ra về	

20	- Trẻ biết thực hiện một số quy định ở trường, nơi công cộng về an toàn: + Sau giờ học về nhà ngay, không tự ý đi chơi.	- Sau giờ học về nhà ngay, không tự ý đi chơi.	- Hoạt động học: PTKN + <i>Bé cùng nhau thực hiện một số quy định của lớp</i> - Trò chuyện với trẻ về an toàn trong khi chơi, dạy trẻ không tự ý đi chơi	
2. Lĩnh vực nhận thức				
a. Khám phá khoa học				
22	Trẻ biết phối hợp các giác quan để quan sát, xem xét và thảo luận về sự vật như sử dụng các giác quan khác nhau để xem xét và thảo luận về đặc điểm công dụng và cách sử dụng đồ dùng đồ chơi.	- Đặc điểm công dụng và cách sử dụng đồ dùng đồ chơi	- Hoạt động học: KPKH + <i>So sánh Phân loại đồ dùng đồ chơi theo 2 - 3 dấu hiệu</i> - Trò chuyện về một số đồ dùng đồ chơi của lớp	
23	Trẻ biết làm thử nghiệm và sử dụng công cụ đơn giản để quan sát, so sánh, dự đoán, nhận xét và thảo luận.	- So sánh sự giống và khác nhau của đồ dùng đồ chơi và sự đa dạng của chúng.	- Hoạt động học: KPKH + <i>So sánh Phân loại đồ dùng đồ chơi theo 2 - 3 dấu hiệu</i> TCTV: Đồ dùng, đồ chơi	
24	- Trẻ biết phân loại đồ dùng, đồ chơi theo những dấu hiệu khác nhau.	- Phân loại đồ dùng đồ chơi theo 2-3 dấu hiệu		
b. Làm quen với một số khái niệm sơ đẳng về toán.				
32	Trẻ biết đếm trên đối tượng trong phạm vi 6 và đếm theo khả năng.	- Đếm trong phạm vi 6 và đếm theo khả năng	- Hoạt động học: LQVT + <i>Củng cố, nhận biết số lượng 6, nhận biết số 6, nhận biết số thứ tự trong phạm vi 6.</i> - Hoạt động chơi: Cho trẻ làm quen với vở toán	
33	Trẻ nhận biết các số từ 5 - 6 và sử dụng các số đó để chỉ số lượng, số thứ tự.			

36	Trẻ biết gộp các nhóm đối tượng trong phạm vi 6 và đếm	- Gộp/ tách các nhóm đối tượng bằng các cách khác nhau và đếm	- Hoạt động học: LQVT + <i>Tách 1 nhóm có 6 đối tượng thành 2 nhóm nhỏ bằng các cách khác nhau</i>	
37	Trẻ biết tách một nhóm đối tượng trong phạm vi 6 thành hai nhóm bằng các cách khác nhau.		- Hoạt động chơi: Cho trẻ làm quen với vở toán	

c. Khám phá xã hội

50	Trẻ biết nói tên, địa chỉ và mô tả một số đặc điểm nổi bật của trường, lớp khi được hỏi, trò chuyện.	- Những đặc điểm nổi bật của trường lớp mầm non. Công việc của các cô bác trong trường.	- Hoạt động chơi: + Chơi ngoài trời: Dạo chơi tham quan lớp học, nhà bếp... <i>TCTV: Cấp dưỡng; Bảo vệ</i> + Trò chuyện với trẻ về tên công việc của cô giáo và các bác công nhân viên trong trường	
51	Trẻ biết nói tên, công việc của cô giáo và các bác công nhân viên trong trường khi được hỏi, trò chuyện.			
52	Trẻ biết nói họ tên và đặc điểm của các bạn trong lớp khi được hỏi, trò chuyện.	- Đặc điểm, sở thích của các bạn; các hoạt động của trẻ ở trường.	- Hoạt động học: PTKN + <i>Bé cùng nhau thực hiện một số quy định của lớp</i>	
54	Trẻ biết kể tên một số lễ hội và nói về hoạt động nổi bật của ngày Tết Trung thu	- Kể tên một số lễ hội và nói về hoạt động nổi bật của ngày Tết Trung thu	- Hoạt động chơi: Hoạt động trải nghiệm: Tết trung thu. <i>TCTV: Tết trung thu; Rước đèn</i>	

3. Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ

61	Trẻ biết sử dụng các từ: cảm ơn, xin lỗi. xin phép, thưa, dạ, vâng... phù hợp với tình huống.	- <i>Sử dụng đúng từ ngữ và câu bằng tiếng Việt trong giao tiếp hằng ngày.</i> - Sử dụng các từ biểu cảm, hình tượng.	- Hoạt động chơi: Rèn kỹ năng chào hỏi, thưa gửi trong giờ đón, trả trẻ TCTV: Xin phép; cảm ơn; Xin lỗi	
65	Trẻ biết đọc biểu cảm bài thơ “Gà học chữ, trắng ơi từ đâu đến”, đồng dao, ca dao...	- Đọc thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, hò vè + Thơ: “Gà học chữ, trắng ơi từ	- Hoạt động học: VH + <i>Thơ: Gà học chữ</i> TCTV: Hàng thấp; Hàng cao + <i>Thơ: Trắng ơi từ</i>	

		đầu đến”,	<i>đầu đến</i>	
71	Trẻ biết cách “đọc sách” từ trái sang phải, từ trên xuống dưới, từ đầu sách đến cuối sách.	- Làm quen với cách đọc và viết tiếng Việt: + Hướng đọc, viết: từ trái sang phải, từ dòng trên xuống dòng dưới. - Phân biệt phần mở đầu, kết thúc của sách. + Hướng viết của các nét chữ; đọc ngắt nghỉ sau các dấu.	- Hoạt động học: LQCV + <i>Tập tô chữ cái o, ô, ơ.</i> - Hoạt động chơi: + Xem tranh ảnh, truyện về chủ đề trường mầm non + Tập mở và xem sách	
73	Trẻ nhận dạng các chữ o, ô, ơ trong bảng chữ cái tiếng Việt.	- Nhận dạng các chữ cái : o, ô, ơ	- Hoạt động học: LQCC + <i>LQ chữ cái o, ô, ơ</i>	
74	Trẻ biết tô, đồ các nét chữ, sao chép một số kí hiệu, chữ cái, tên của mình.	- Sao chép một số kí hiệu, chữ cái, tên của mình. - Tô đồ các nét chữ	- Hoạt động học: LQCV + <i>Tập tô chữ cái o, ô, ơ.</i>	
	- Tô đồ các nét chữ cái : o, ô, ơ	cái : o, ô, ơ		
4. Lĩnh vực phát triển tình cảm và quan hệ xã hội				
79	Trẻ biết vâng lời, giúp đỡ bố mẹ, cô giáo những việc vừa sức.	- Chủ động và độc lập trong một số hoạt động.	- Hoạt động chơi: chơi ở các góc + Góc phân vai: Nấu ăn, cô giáo, gia đình.	
80	Trẻ biết tự làm một số việc đơn giản hàng ngày (vệ sinh cá nhân, trực nhật, chơi...).	- Tự làm một số việc đơn giản hàng ngày như vệ sinh cá nhân	+ Trò chuyện với trẻ về một số công việc đơn giản hàng ngày + Góc xây dựng: Xây trường lớp mầm non	
81	Trẻ biết cố gắng tự hoàn thành công việc được giao.	-Thực hiện công việc được giao (trực nhật, xếp dọn đồ chơi...)	- Rèn cho trẻ biết lấy đồ chơi ra chơi khi chơi xong biết cất dọn đồ chơi vào nơi qui	

			định	
88	Trẻ biết thực hiện được một số quy định ở lớp: Sau khi chơi cất đồ chơi vào nơi quy định	- Một số quy định ở lớp, gia đình và nơi công cộng (để đồ dùng, đồ chơi đúng chỗ; trật tự khi ăn, khi ngủ;	- Hoạt động học: PTKN + <i>Bé cùng nhau thực hiện một số quy định của lớp</i>	
90	Trẻ biết chú ý nghe khi cô, bạn nói, không ngắt lời người khác.	- Lắng nghe ý kiến của người khác, sử dụng lời nói, cử chỉ, lễ phép, lịch sự.	- Hoạt động chơi: Trẻ biết lắng nghe cô và các bạn nói, không ngắt lời.	

5. Lĩnh vực phát triển thẩm mỹ

100	Trẻ biết hát đúng giai điệu, lời ca, hát diễn cảm phù hợp với sắc thái, tình cảm của bài hát “ Ngày vui của bé, Rước đèn dưới ánh trăng, Vườn trường mùa thu, Em đi mẫu giáo” qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ, cử chỉ...	- Hát đúng giai điệu, lời ca và thể hiện sắc thái tình cảm của bài hát - “ Ngày vui của bé, Rước đèn dưới ánh trăng, Vườn trường mùa thu, Em đi mẫu giáo” Nghe và nhận ra sắc thái (vui, buồn, tình cảm tha thiết) của bài hát “Ngày đầu tiên đi học, Chiếc đèn ông sao, - Bài ca đi học, Đi học	- Hoạt động học: ÂN + <i>Hát: Ngày vui của Bé, Rước đèn dưới ánh trăng</i> + <i>VTTN: Vườn trường mùa thu</i> + <i>VDTN: Em đi mẫu giáo</i> NH: Ngày đầu tiên đi học, Chiếc đèn ông sao, Bài ca đi học, Đi học - Hát dân ca: Trống cơm	
101	Trẻ biết vận động nhịp nhàng phù hợp với sắc thái, nhịp điệu bài hát “Vườn trường mùa thu, em đi mẫu giáo” với các hình thức	- Vận động nhịp nhàng theo giai điệu, nhịp điệu và thể hiện sắc thái phù hợp với các bài hát: Vườn trường mùa thu, em đi mẫu giáo - Sử dụng các dụng cụ gõ đệm theo phách, nhịp, tiết tấu.	- Hoạt động học: ÂN + <i>VTTN: Vườn trường mùa thu</i> + <i>VDTN: Em đi mẫu giáo</i>	

103	Trẻ biết phối hợp các kỹ năng vẽ để tạo thành bức tranh có màu sắc hài hoà, bố cục cân đối.	- Phối hợp các kỹ năng vẽ, nặn để tạo ra sản phẩm có màu sắc, kích thước, hình dáng/ đường nét và bố cục.	- Hoạt động học: TH + Vẽ đường tới lớp + Làm đèn lồng + Vẽ vòng tặng cô - Hoạt động chơi: chơi ở góc	
105	Trẻ biết phối hợp các kỹ năng nặn để tạo thành sản phẩm có bố cục cân đối.	- Tìm kiếm, lựa chọn các dụng cụ, nguyên vật liệu phù hợp để tạo ra sản phẩm theo ý thích.	+ Góc nghệ thuật: Vẽ, tô màu đồ dùng đồ chơi, trường MN	

Tổng số mục tiêu : 34

KÝ DUYỆT

Trần Thị Vui

